

Số: /BC-STTTT

Hà Tĩnh, ngày tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả tự kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2021

Thực hiện Văn bản số 6046/UBND-NC ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát, báo cáo kết quả thanh tra kinh tế - xã hội và việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2021, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước; việc thực hiện kết luận, kiến nghị được nêu trong kết luận thanh tra, báo cáo kiểm toán

Năm 2021, Sở Thông tin và Truyền thông đã tăng cường quán triệt và thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 23-KH/TU, ngày 12/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực.

Trong năm 2021, Sở đã ban hành 03 quyết định, 03 kết luận đối với 03 cuộc thanh tra chuyên ngành TT&TT. Qua thanh tra đã chỉ ra những ưu, khuyết điểm giúp tổ chức, doanh nghiệp thực hiện đúng quy định của pháp luật.

2. Việc cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo, thực hiện kết luận thanh tra, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước

Trong kỳ báo cáo, Sở đã cụ thể hóa các văn bản, chỉ đạo thực hiện tốt các kết luận thanh tra; trong năm 2021 không có kiến nghị, báo cáo kiểm toán đối với Sở.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Kế hoạch thanh tra được phê duyệt và tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2021

1.1. Quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra của cấp có thẩm quyền:

Sở TT&TT đã ban hành Quyết định số 132/QĐ-STTTT ngày 04/12/2020 phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra năm 2021.

Căn cứ theo Kế hoạch phê duyệt và tình hình thực tế của ngành TT&TT năm 2021, Thanh tra Sở đã triển khai 02 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 01 cuộc thanh

tra đột xuất theo chỉ đạo của Bộ TT&TT. Các cuộc thanh tra được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về hoạt động thanh tra.

1.2. Số cuộc thanh tra đã được phê duyệt

Gồm có 03 cuộc thanh tra như sau:

- + Thanh tra việc chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp viễn thông trong việc quản lý, sử dụng các trạm thu, phát sóng di động (BTS);
- + Thanh tra bưu chính – chuyên phát;
- + Thanh tra đột xuất về quản lý thông tin thuê bao di động trả trước trên địa bàn theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông.

1.3. Kết quả thực hiện Kế hoạch thanh tra đã được duyệt, đạt bao nhiêu % kế hoạch đề ra (nêu rõ số cuộc đã thực hiện; số cuộc chưa thực hiện, số cuộc phát sinh và nguyên nhân).

Thực hiện Kế hoạch thanh tra ban hành kèm theo số Quyết định số 132/QĐ-STTTT ngày 04/12/2020, năm 2021, Sở TT&TT đã triển khai thanh tra chuyên ngành đạt 100% kế hoạch đề ra.

2. Kết quả thanh tra về kinh tế - xã hội, thanh tra chuyên ngành, xử lý các kết luận, kiến nghị, quyết định của cấp có thẩm quyền

2.1. Tổng số các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội đã kết thúc, hoàn thành trong năm 2021 của toàn ngành thanh tra thực hiện (kể cả cuộc thanh tra trước năm 2021 chưa xử lý dứt điểm các kiến nghị xử lý sai phạm): 03 cuộc;

2.2. Tổng số sai phạm (về kinh tế, đất đai, sai phạm khác) và sai phạm cụ thể của tổ chức, cá nhân được phát hiện qua các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội:

- Tổng sai phạm (sai phạm về kinh tế, đất đai, sai phạm khác): 01 tổ chức hoạt động trong lĩnh vực bưu chính.

- Tổng số các tổ chức, cá nhân có sai phạm, khuyết điểm:

+ Tổng số tổ chức sai phạm (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã...): 01 tổ chức hoạt động trong lĩnh vực bưu chính.

+ Tổng số cá nhân sai phạm (cán bộ thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý; cán bộ thuộc diện BTV cấp huyện quản lý; cán bộ, công chức thuộc cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quản lý) và liên quan đến sai phạm (cán bộ thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý; cán bộ thuộc diện BTV cấp huyện quản lý; cán bộ, công chức thuộc cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quản lý): Không có.

2.3. Xác định rõ trách nhiệm của trưởng đoàn thanh tra, thành viên đoàn và người ký kết luận thanh tra về nội dung thanh tra trong việc thực hiện nội dung đã được phê duyệt? Có vi phạm nhưng đoàn thanh tra không phát hiện được hoặc kết luận không đúng với hành vi vi phạm đã được phát hiện?

Giám đốc Sở, Trưởng đoàn thanh tra, thành viên đoàn thi hành đúng các quy định của pháp luật về hoạt động thanh tra, xử lý vi phạm. Đối với Sở TT&TT chủ yếu thi hành các quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực chuyên ngành.

Không có trường hợp vi phạm nhưng đoàn thanh tra không phát hiện được hoặc kết luận không đúng với hành vi vi phạm đã được phát hiện.

2.4. Tổng số kiến nghị, kết luận xử lý của các cuộc thanh tra (đối với các sai phạm nêu trên):

- Số kiến nghị xử lý hành chính (nêu rõ nội dung, văn bản kiến nghị): 01 kiến nghị;

- Số kiến nghị chuyển Cơ quan điều tra (báo cáo rõ nội dung từng vụ việc và kiến nghị của Đoàn thanh tra): Không có;

- Số kiến nghị khác: Không có.

2.5. Kết quả thực hiện kiến nghị, kết luận thanh tra:

- Kết quả xử lý về hành chính:

+ Tổng số kiến nghị xử lý; số tập thể, cá nhân đã xử lý về đảng, chính quyền và xử lý khác: Lập biên bản và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 tổ chức;

+ Số kiến nghị xử lý hành chính nhưng chưa thực hiện (báo cáo rõ nội dung từng vụ việc và kiến nghị xử lý hành chính chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện?): Không có.

- Kết quả xử lý về kinh tế, đất đai, khác/Tổng số tiền, đất đai, tài sản kiến nghị thu hồi, xử lý khác. Trong đó:

+ Kết quả khắc phục về kinh tế, đất đai, khác (Cung cấp Bản sao hồ sơ chứng minh việc thực hiện thu hồi, xử lý khác để khắc phục hậu quả): Không có.

+ Số chưa thu hồi (nêu rõ nguyên nhân vì sao chưa thu hồi, xử lý của từng vụ việc): Không có.

- Kết quả xử lý về hình sự:

+ Tổng số vụ việc, đối tượng có dấu hiệu tội phạm tham nhũng và tội phạm khác chuyển sang cơ quan điều tra (báo cáo rõ nội dung, sai phạm từng vụ việc), trong đó: Đã khởi tố (vụ/bị can); không khởi tố (vụ/đối tượng); chuyển cơ quan điều tra khác để điều tra theo thẩm quyền: Không có.

+ Tổng số vụ việc chưa chuyển cơ quan điều tra (vụ/đối tượng), lý do chưa chuyển: Không có.

- Kết quả xử lý khác (nếu có): Không có.

3. Kết quả Kiểm toán Nhà nước và việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán

3.1. Tổng số các cuộc Kiểm toán Nhà nước được tiến hành ở cơ quan, đơn vị năm 2021: Không có.

3.2. Tổng số sai phạm (về kinh tế, đất đai, sai phạm khác) và sai phạm cụ thể của tổ chức, cá nhân được phát hiện qua các cuộc Kiểm toán Nhà nước:

- Tổng sai phạm về kinh tế (sai phạm về kinh tế, đất đai, sai phạm khác): Không có.

- Tổng số các tổ chức, cá nhân có sai phạm: Không có.

+ Tổng số tổ chức sai phạm (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã...): Không có.

+ Tổng số cá nhân sai phạm (cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cán bộ thuộc diện ban thường vụ cấp huyện quản lý; cán bộ, công chức thuộc cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quản lý) và liên quan đến sai phạm (cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cán bộ thuộc diện ban thường vụ cấp huyện quản lý; cán bộ, công chức thuộc cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quản lý): Không có.

3.3. Tổng số kiến nghị xử lý của Kiểm toán Nhà nước (đối với các sai phạm nêu trên):

- Số kiến nghị xử lý hành chính: Không có.

- Số kiến nghị chuyển Cơ quan điều tra (báo cáo rõ nội dung từng vụ việc và kiến nghị của Đoàn thanh tra): Không có.

- Số kiến nghị khác: Không có.

3.4. Kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán:

- Xử lý về hành chính: Tổng số kiến nghị xử lý; số tập thể, cá nhân đã xử lý về đảng, chính quyền và xử lý khác. Số kiến nghị xử lý hành chính chưa thực hiện (báo cáo rõ nội dung từng vụ việc và kiến nghị xử lý hành chính chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện?): Không có.

- Kết quả xử lý về kinh tế, đất đai, khác/Tổng số tiền, đất đai, tài sản kiến nghị thu hồi, xử lý khác. Trong đó:

+ Kết quả khắc phục về kinh tế, đất đai, khác (Cung cấp bản sao hồ sơ chứng minh việc thực hiện thu hồi, xử lý khác để khắc phục hậu quả): Không có.

+ Số chưa thu hồi (nêu rõ nguyên nhân vì sao chưa thu hồi, xử lý của từng vụ việc): Không có.

- Xử lý về hình sự:

+ Tổng số vụ việc, đối tượng có dấu hiệu tội phạm tham nhũng và tội phạm khác chuyển sang cơ quan điều tra (báo cáo rõ nội dung, sai phạm từng vụ việc), trong đó: Đã khởi tố (vụ/bị can); không khởi tố (vụ/đối tượng); chuyển cơ quan điều tra khác để điều tra theo thẩm quyền: Không có.

+ Tổng số vụ việc chưa chuyển cơ quan điều tra (vụ/đối tượng), lý do chưa chuyển: Không có.

- Xử lý khác (nếu có): Không có.

3.5. Việc thực hiện nội dung kiểm toán theo phê duyệt? Có vi phạm nhưng đoàn kiểm toán không phát hiện hoặc kết luận không đúng với hành vi vi phạm đã được phát hiện (nếu có): Không có.

4. Các sai phạm được phát hiện qua công tác tự kiểm tra, rà soát và kiến nghị, đề xuất

Qua thanh tra bưu chính, chuyển phát trên địa bàn, đoàn thanh tra đã phát hiện và xử lý 01 doanh nghiệp bưu chính vi phạm trong quá trình hoạt động. Theo đó, lập biên bản xử lý vi phạm và xử phạt vi phạm hành chính đối với Bưu

điện huyện Cẩm Xuyên về hành vi vi phạm: Không niêm yết công khai tại điểm phục vụ Danh mục vật phẩm, hàng hóa không được gửi, chấp nhận, vận chuyển qua mạng bưu chính và các quy định về điều kiện cung ứng dịch vụ bưu chính của doanh nghiệp, được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8 Nghị định 15/2020/NĐCP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BCVT, tần số vô tuyến điện, CNTT và giao dịch điện tử.

5. Kết quả việc kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân sai phạm và có liên quan đến sai phạm được phát hiện qua thanh tra, kiểm toán.

Tổ chức vi phạm đã chấp hành nghiêm túc quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục kịp thời các sai phạm đã được chỉ ra.

6. Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán trước năm 2021 (thống kê số vụ, việc còn tồn đọng về xử lý kinh tế, đất đai và xử lý trách nhiệm về đảng, hành chính đến thời điểm rà soát; nêu rõ nguyên nhân vì sao chưa thực hiện được và giải pháp thực hiện thời gian tới). Không có.

7. Kết quả thực hiện các Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 23-KH/TU, ngày 12/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực

Tập trung làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm các nội dung trọng tâm sau:

Có vi phạm nhưng đoàn thanh tra, kiểm toán không phát hiện được hoặc kết luận không đúng với hành vi vi phạm đã được phát hiện: Không có.

- Trưởng Đoàn thanh tra, kiểm toán có kiến nghị, đề xuất nhưng không được người ra quyết định thanh tra, kiểm toán xử lý: Không có.

- Kết luận, kiến nghị của kết luận thanh tra, Kiểm toán Nhà nước không được người có thẩm quyền yêu cầu xử lý: Không có.

- Phát hiện sai phạm khác của các cơ quan chức năng: Không có.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC THANH TRA VÀ XỬ LÝ VỀ THANH TRA, VIỆC THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN

1. Ưu điểm và bài học kinh nghiệm

1.1. Ưu điểm:

Năm 2021, công tác thanh tra đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động thanh tra và các quy định QLNN chuyên ngành Thông tin và Truyền thông, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Góp phần hỗ trợ pháp lý cho người dân, doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật thông qua hoạt động thanh tra. Qua công tác thanh tra đã giúp cho các đơn vị, cá nhân kịp thời chấn chỉnh, bổ sung những thiếu sót trong quá trình hoạt động.

1.2. Bài học kinh nghiệm:

- Hoạt động thanh tra phải được thực hiện trên cơ sở phối hợp với các cơ quan, đơn vị có chuyên môn liên quan. Cần phân công thêm các CBCC phòng

chuyên môn, Công an tỉnh, những người có chuyên môn của từng lĩnh vực thanh tra tham gia nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực trong công tác thanh tra.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Khó khăn, hạn chế

- Kế hoạch thanh tra hàng năm được xây dựng và phê duyệt từ cuối năm trước phải có đối tượng thanh tra cụ thể. Quy định này chỉ phù hợp với thanh tra hành chính mà không phù hợp với thanh tra chuyên ngành, bởi vì hoạt động thanh tra chuyên ngành phải được tiến hành thường xuyên, gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ; phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật.

- Công tác giám sát, quản lý hoạt động của các đối tượng thanh tra còn gặp những khó khăn nhất định.

2.2. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

Luật thanh tra 2010 và các văn bản hướng dẫn chưa phù hợp với đặc điểm của ngành, địa phương và thực tế trong hoạt động thanh tra chuyên ngành (Hiện nay, Luật Thanh tra 2010 đã xin ý kiến sửa đổi).

3. Kết luận của cấp ủy về kết quả kiểm tra, rà soát

Kết quả kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội năm 2021 của Sở đã được Ban Giám đốc Sở, Chi ủy Sở thông qua và nhất trí với kết quả kiểm tra, rà soát.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở mục tiêu nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý các vụ việc có dấu hiệu sai phạm, tiêu cực, tham nhũng qua công tác thanh tra, kiểm toán, cần có những giải pháp cụ thể sau:

1. Về cơ chế chính sách

Đề nghị Quốc hội sớm ban hành Luật thanh tra sửa đổi. Hoàn thiện quy định về phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thanh tra nhà nước đảm bảo hoạt động đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả cao, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các Bộ, Ngành và địa phương.

2. Về quản lý, điều hành

- Thường xuyên đổi mới phương pháp, cách thức chỉ đạo, điều hành hoạt động thanh tra.

- Sửa đổi, hoàn thiện hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý, điều hành, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo hiệu quả về hoạt động thanh tra trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay theo hướng tinh gọn, logic hơn.

3. Về tổ chức thực hiện

- Xem xét quy định cụ thể các trang thiết bị phương tiện cho hoạt động thanh tra chuyên ngành, đảm bảo triển khai các cuộc thanh tra chuyên ngành thường xuyên về tiêu chuẩn, độ an toàn, tiến độ thực hiện,...

- Tăng tính độc lập và bổ sung thẩm quyền cho các cơ quan thanh tra.

4. Về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra: Không có.

5. Kiến nghị chuyển bao nhiêu vụ (đối tượng có dấu hiệu của tội phạm tham nhũng và tội phạm khác đến cơ quan điều tra): Không có.

Trên đây là Báo cáo kết quả tự kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2021 của Sở Thông tin và Truyền thông, đề nghị Thanh tra tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, Ttra₃.

GIÁM ĐỐC

Đậu Tùng Lâm